

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 677/TTr-SXD ngày 22 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai (*đính kèm danh mục, nội dung*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; trong đó ban hành mới 02 thủ tục; sửa đổi đối với 04 thủ tục (*thủ tục số 05, 06 của Mục I- cấp tỉnh và thủ tục số 02, 03 của Mục I- cấp huyện*) ban hành tại Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 30/5/2017; bãi bỏ thủ tục số 01 của Mục I- cấp huyện ban hành tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 08/01/2018; các nội dung khác của Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 30/5/2017, Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục, nội dung các thủ tục này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Xây dựng cập nhật nội dung, quy trình giải quyết của từng thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

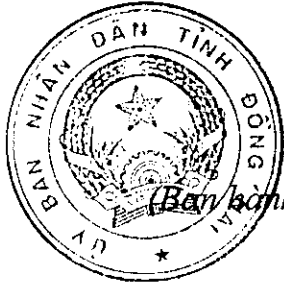
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng;
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai,
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 718/QĐ-UBND ngày 08/3/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (sửa đổi)	
1	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	1
2	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	22
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (ban hành mới)	
1	Kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với các công trình do UBND tỉnh và Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng (trừ các công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu được quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ)	29
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (sửa đổi)	
1	Cấp GPXD (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	33
2	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	55

II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (ban hành mới)	
1	Kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với các công trình do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng (trừ các công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu được quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ)	62
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢO BẢO	
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG - CẤP HUYỆN	
1	Kiểm tra công trình theo giấy phép xây dựng (đối với công trình nhà ở riêng lẻ dưới 7 tầng).	